

Số: TVHN-324/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

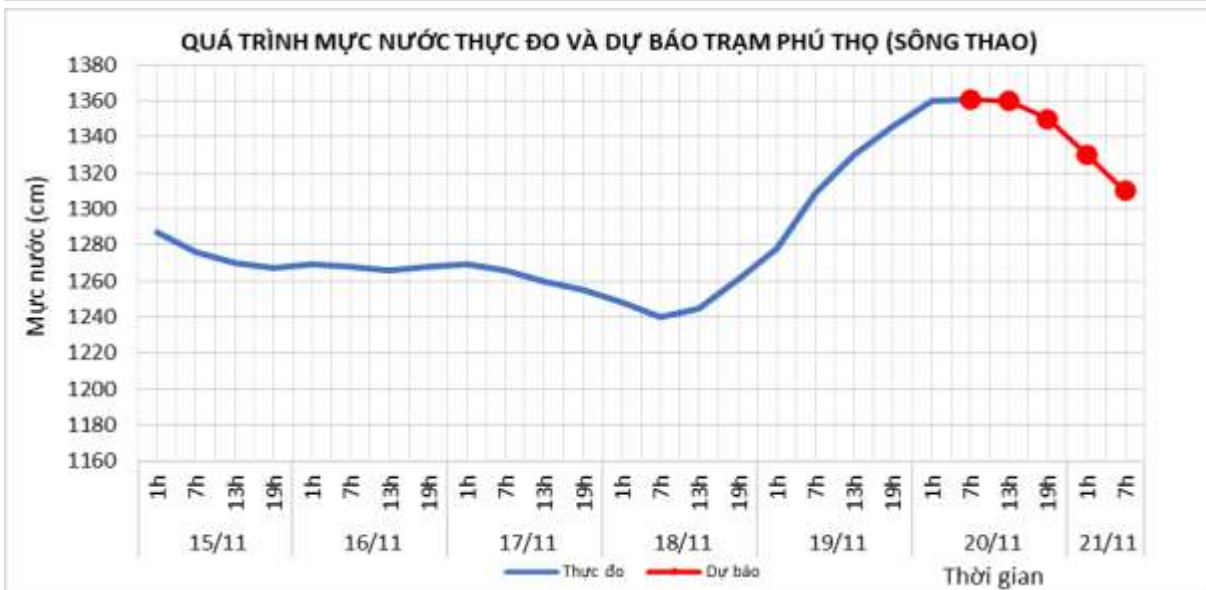
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đã lên đang xuống, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.



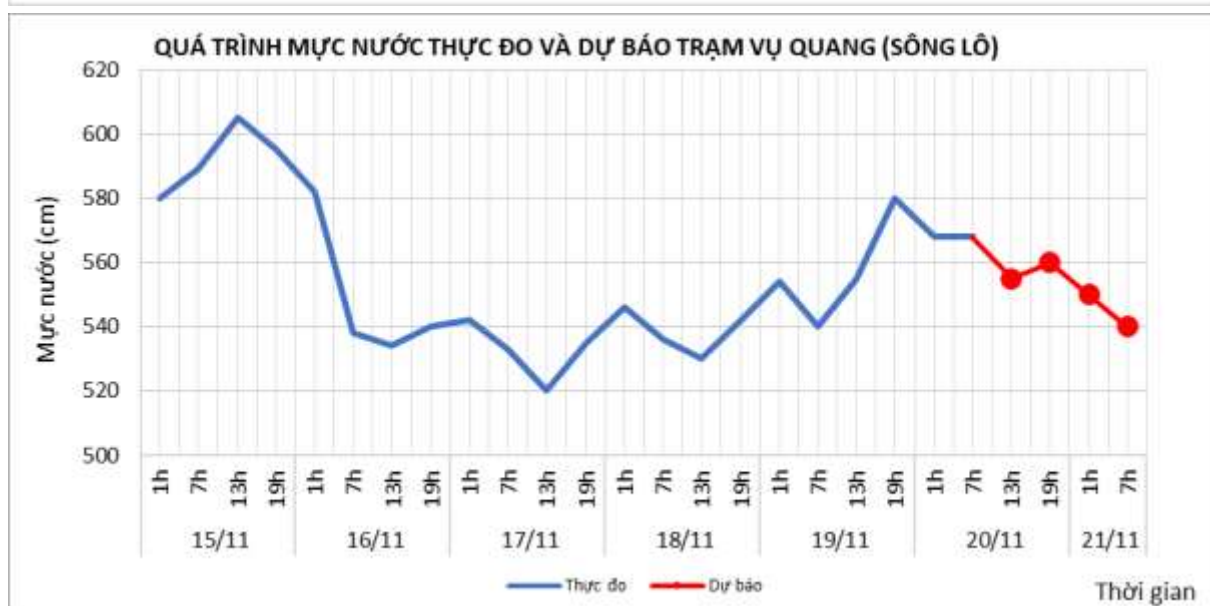
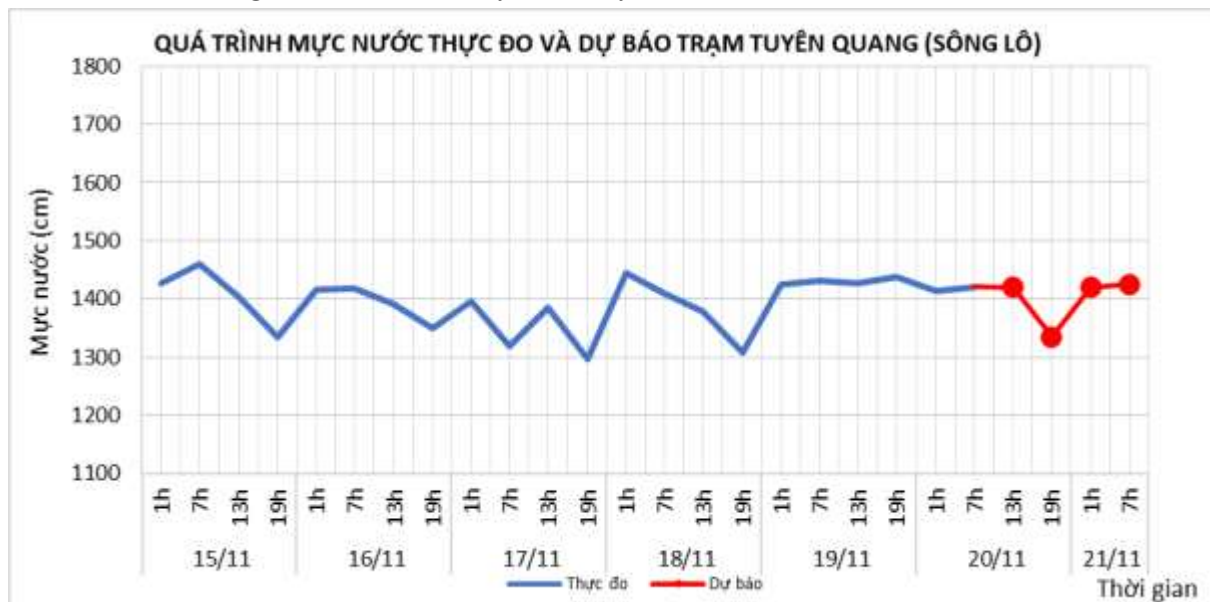
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



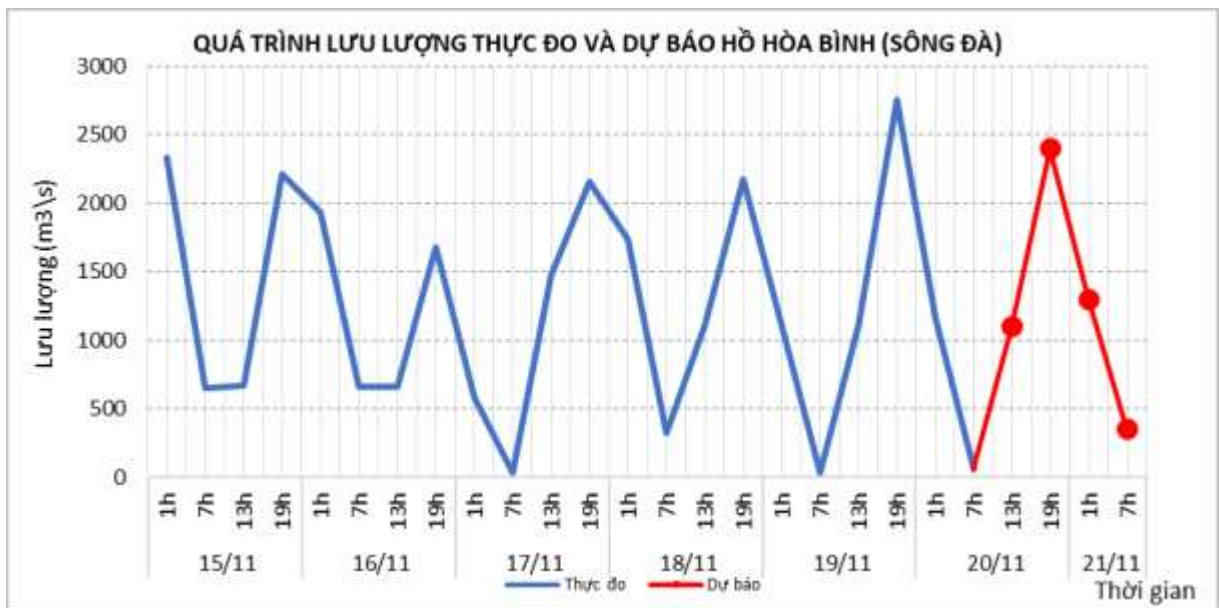
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



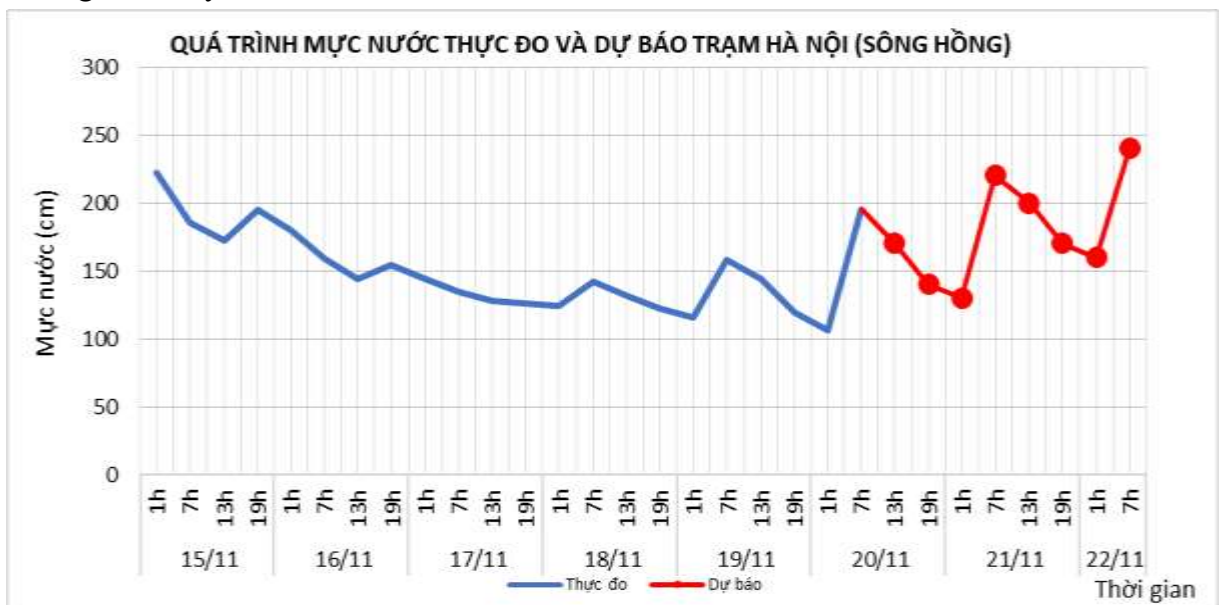
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

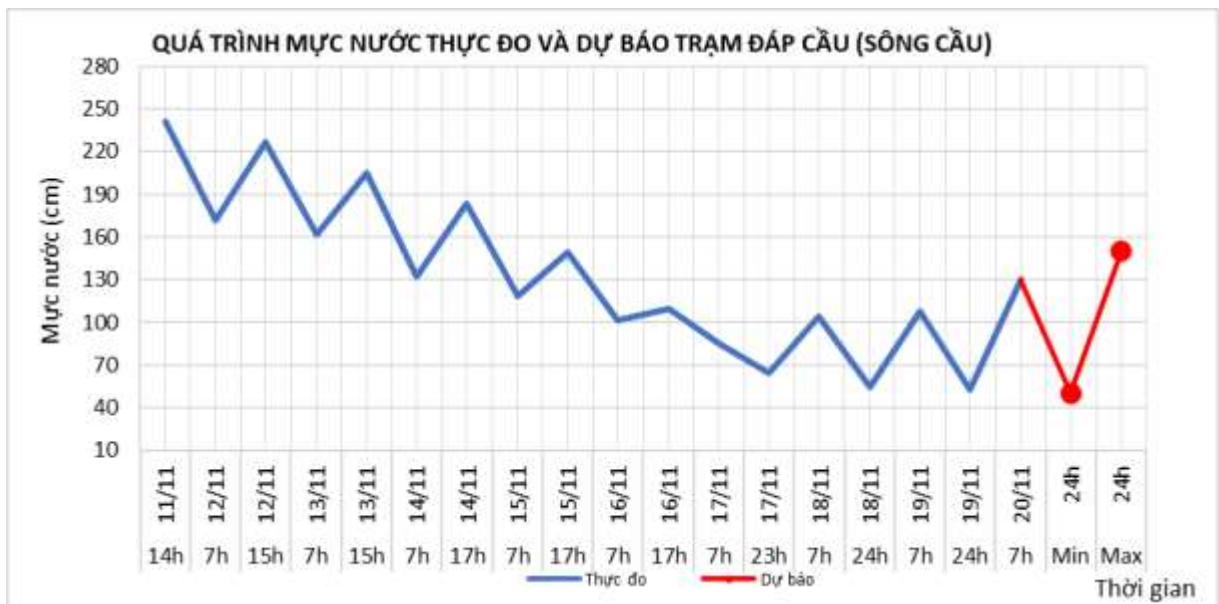
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



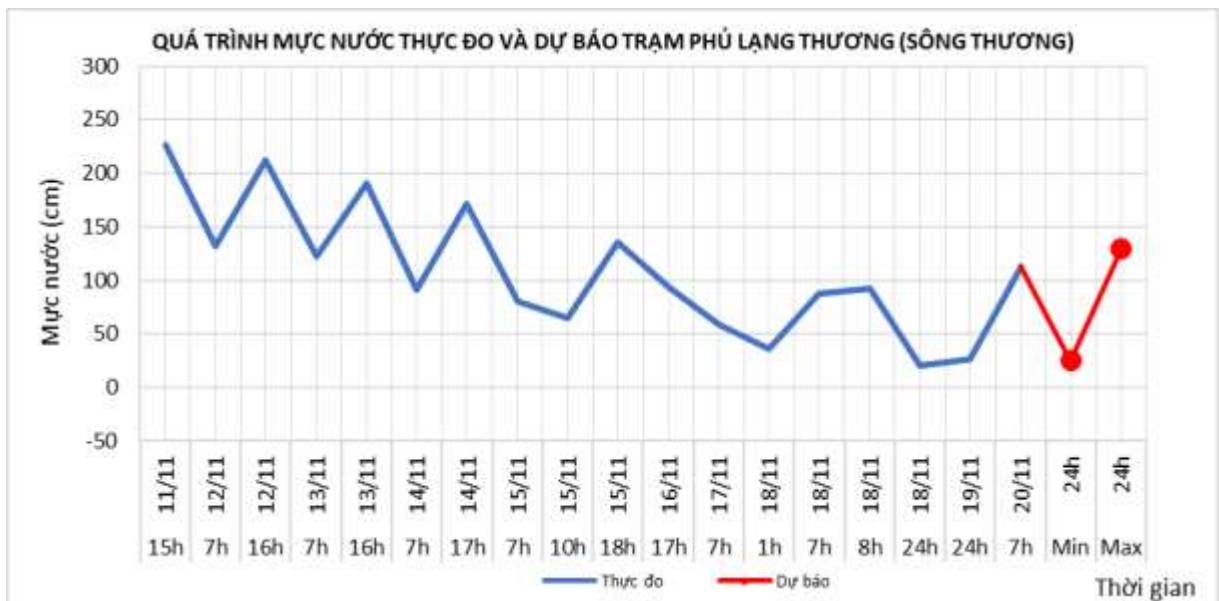
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động ảnh hưởng thủy triều.



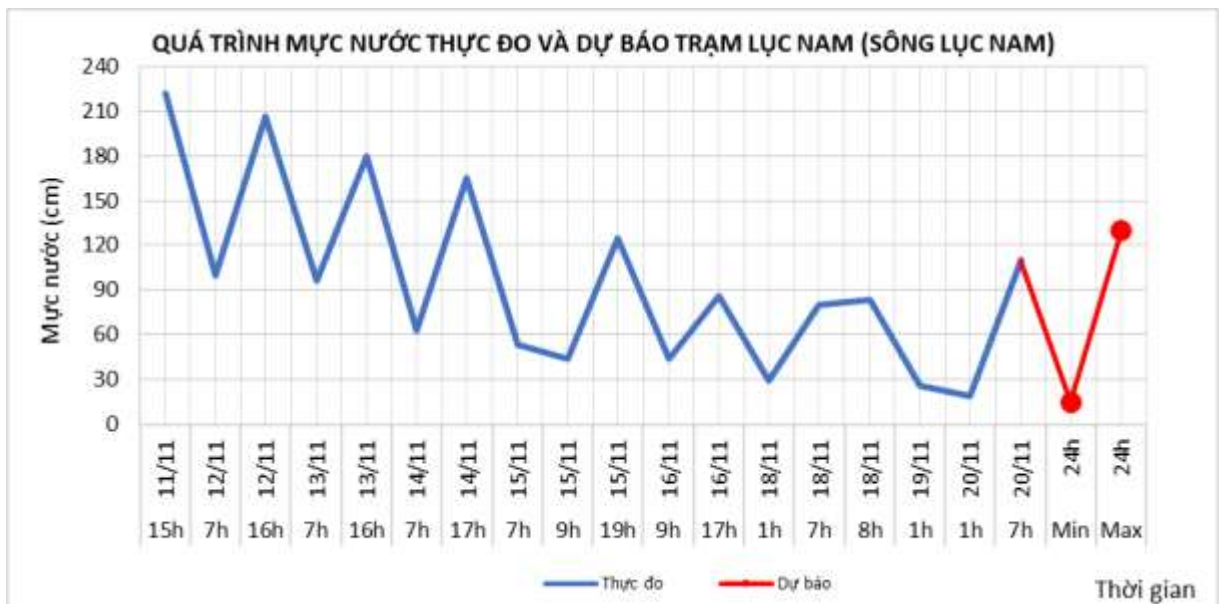
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



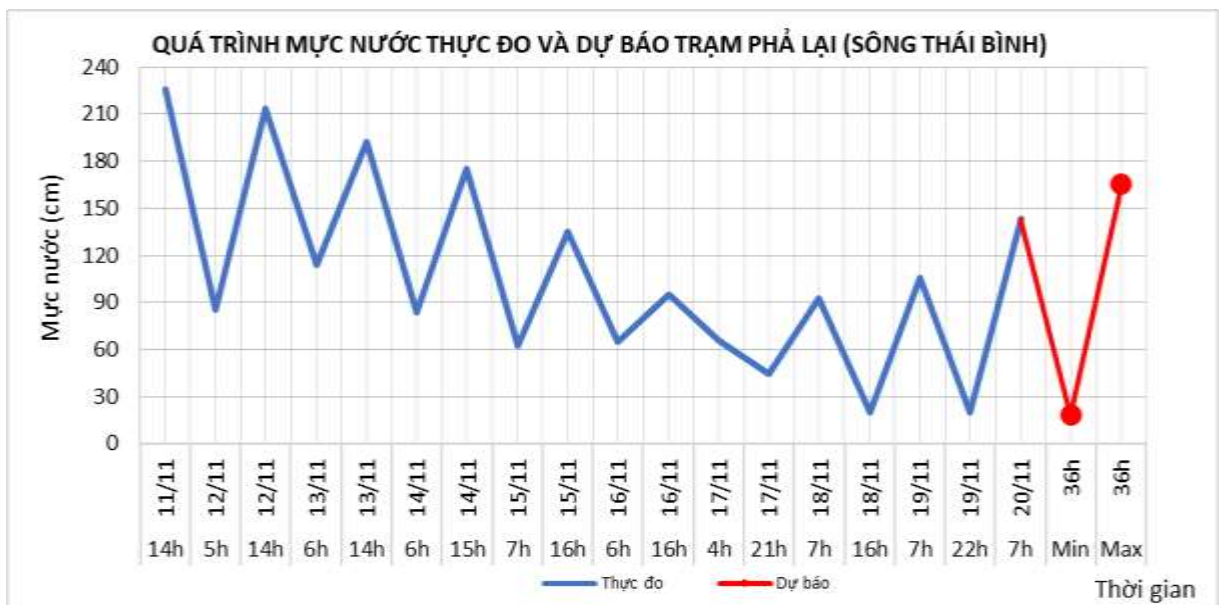
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,65m; thấp nhất là 0,18m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

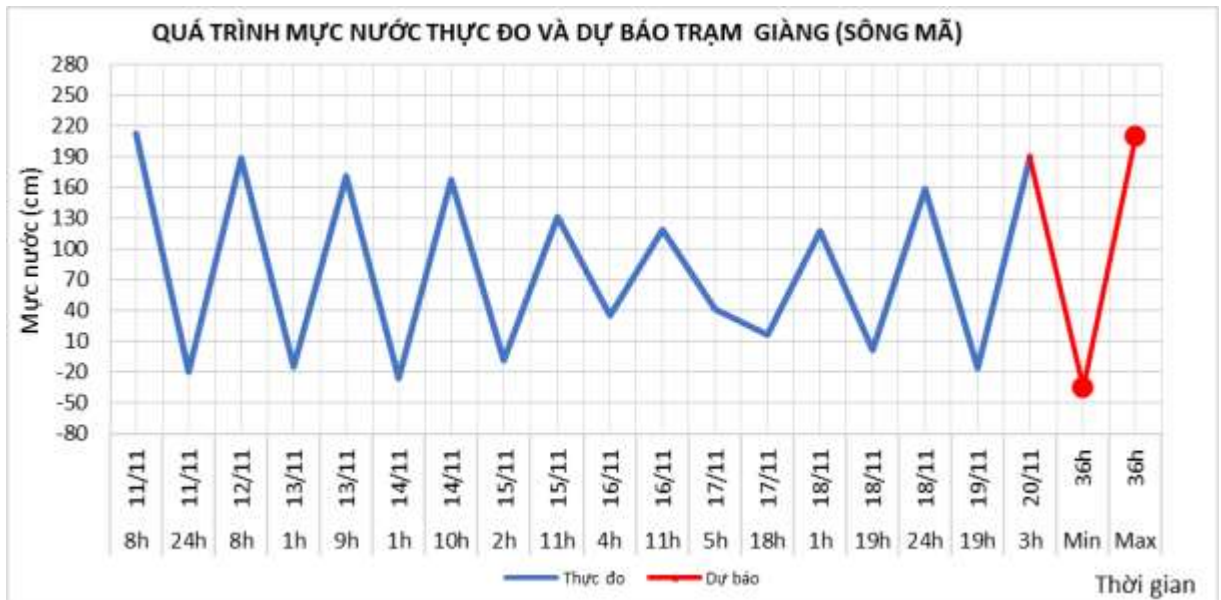
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



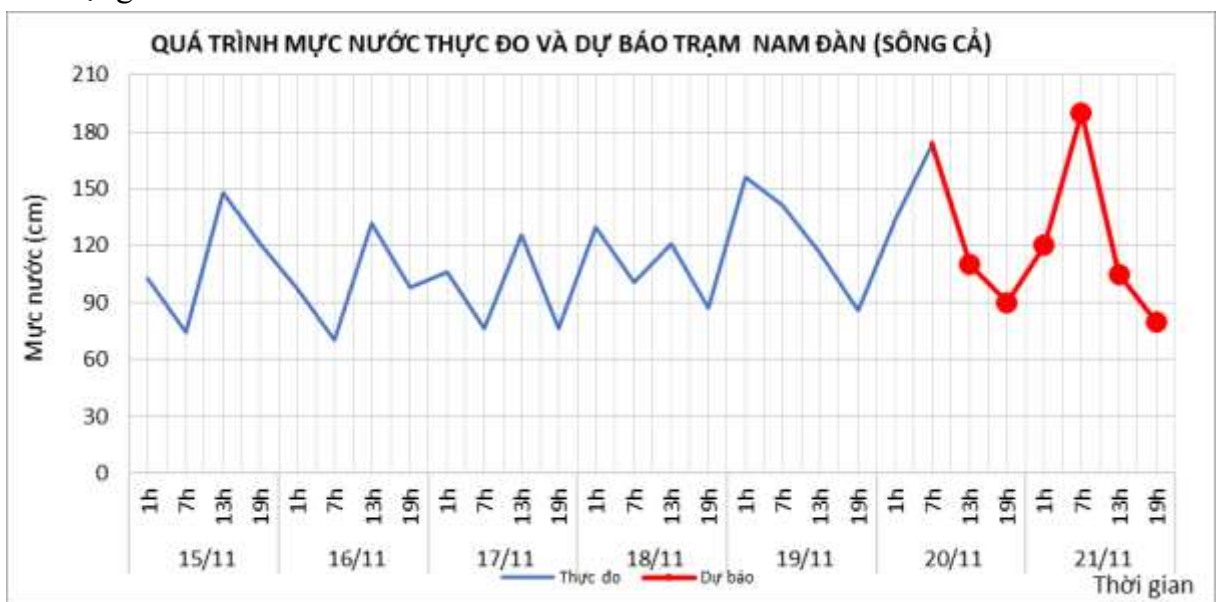
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



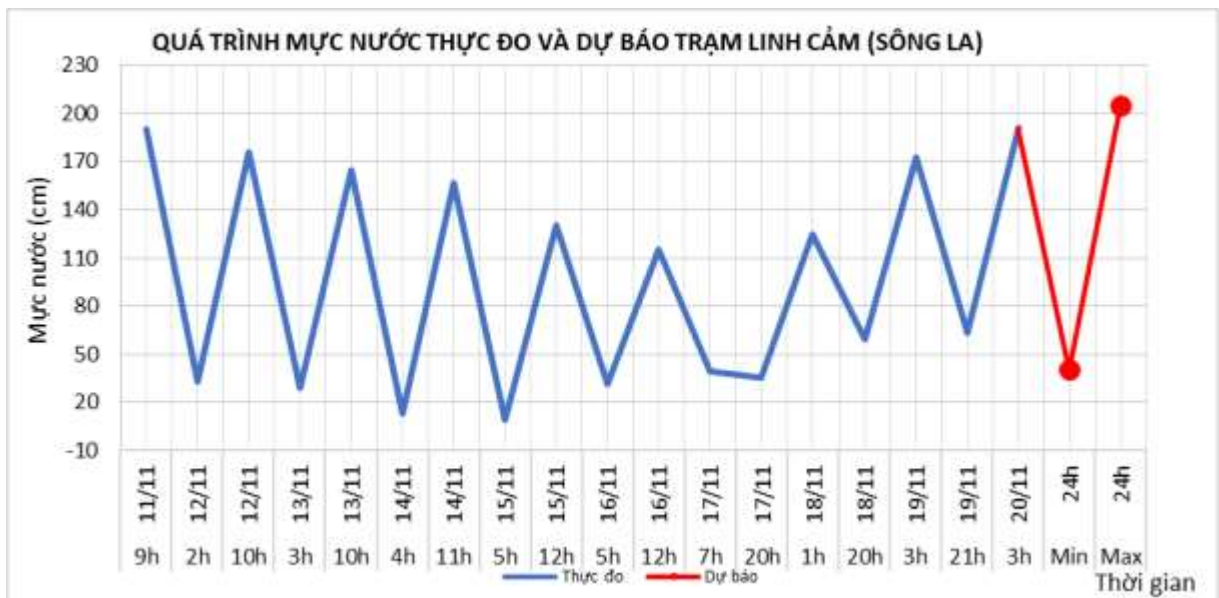
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La có dao động.



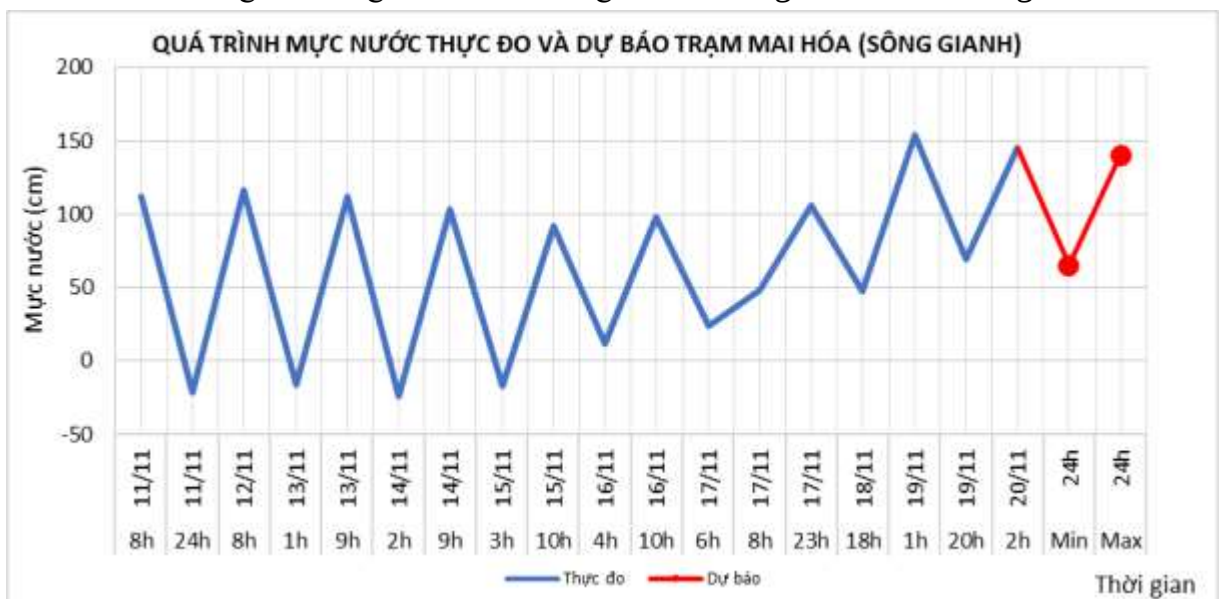
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



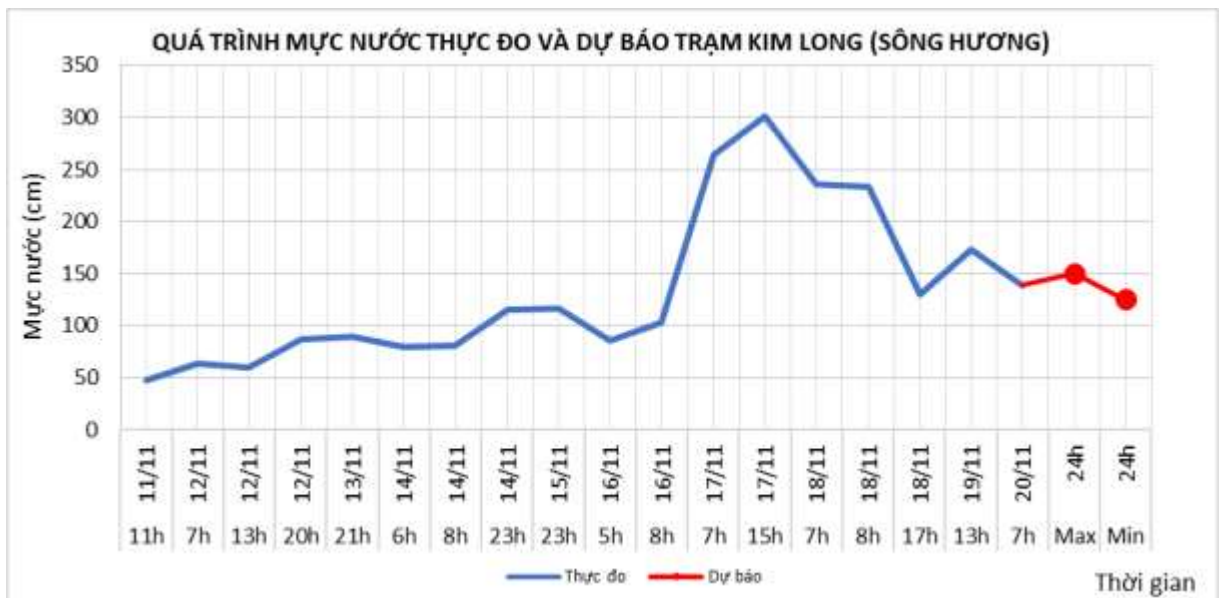
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ đang dao động ở mức BD1- BD2, đến trên mức BD2.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động ở mức BD1- BD2.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

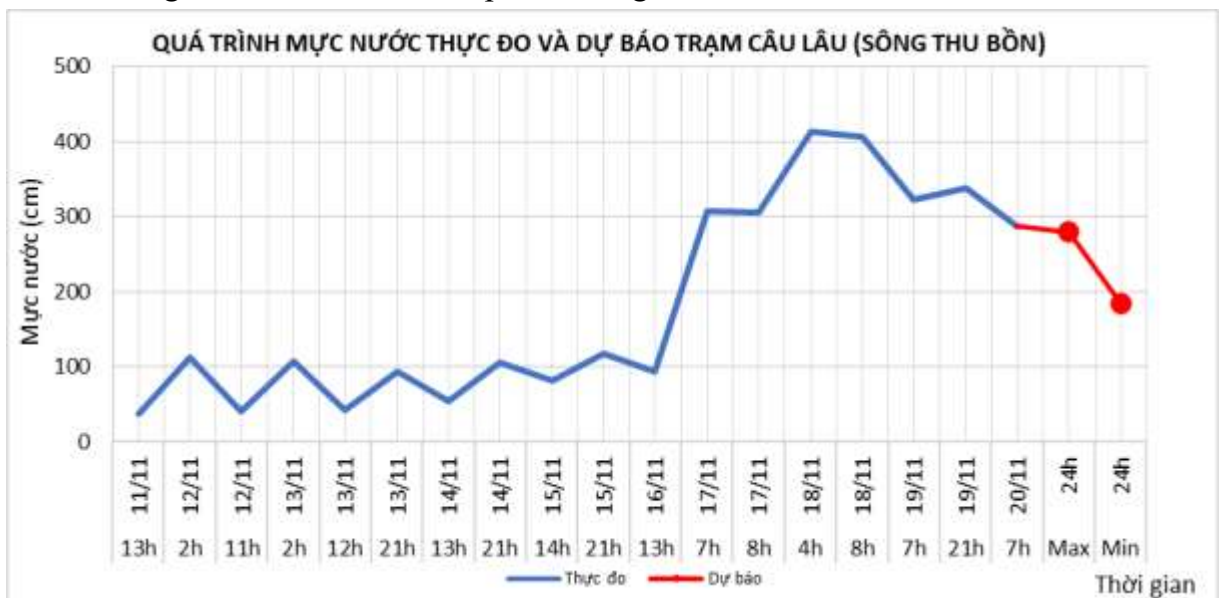
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống và dao động ở dưới mức BĐ2. Mức nước 07h ngày 20/11, trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 7,34m, dưới mức BĐ2 0,66m, trên sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 2,87m, dưới BĐ2 0,13m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn tiếp tục xuống dần.



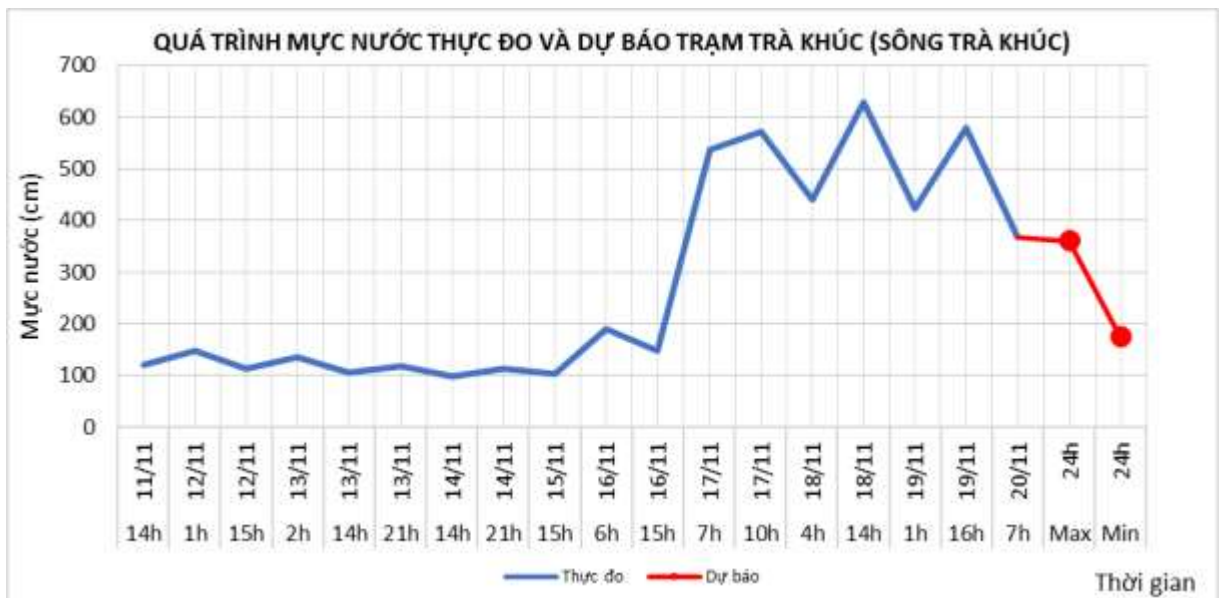
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đang xuống. Mức nước lúc 07h ngày 20/11 là 3,68m, trên BĐ1 0,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ sông Trà Khúc tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ1.



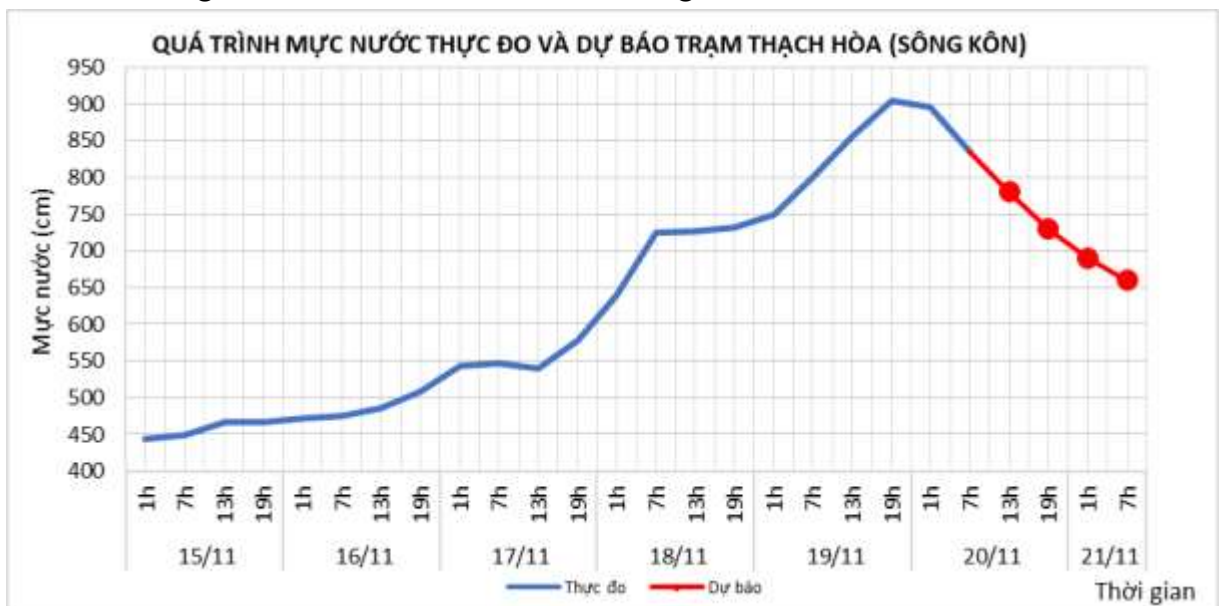
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đã đạt đỉnh 9,09m lúc 20h ngày 19/11 trên BĐ3 1,09m, và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa sẽ xuống.



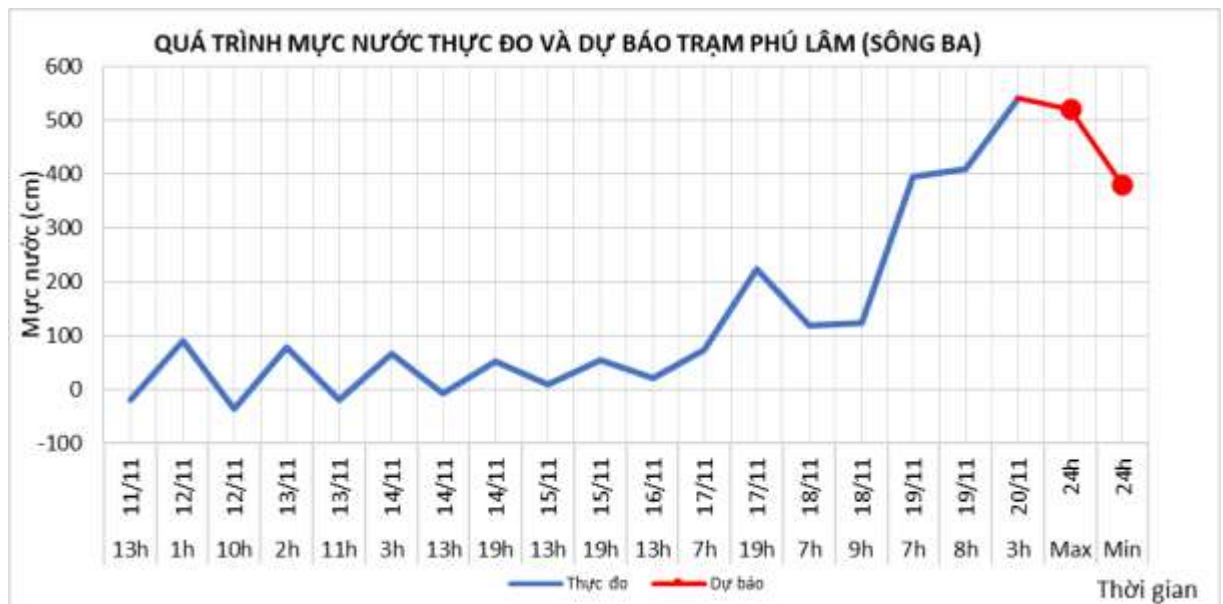
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ba (Đắc Lắc) đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Củng Sơn là 40,99m (01 giờ ngày 20/11), trên BĐ3 6,49m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 1,09m; tại trạm Phú Lâm là 5,40m (03 giờ ngày 20/11), trên BĐ3 1,70m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Ba sẽ xuống và vẫn duy trì ở mức cao từ BĐ3 đến trên BĐ3



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

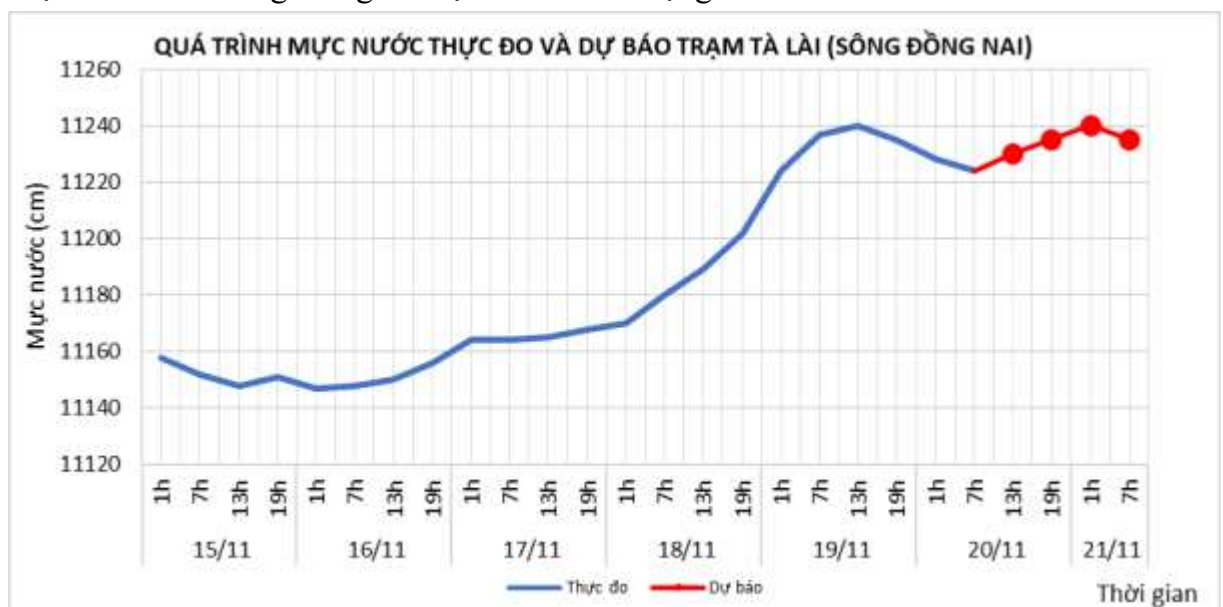
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động. Mức nước lúc 07h/20/11 tại trạm Tà Lài 112,24m trên BĐ1 0,24m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động ở mức BĐ1-BĐ2



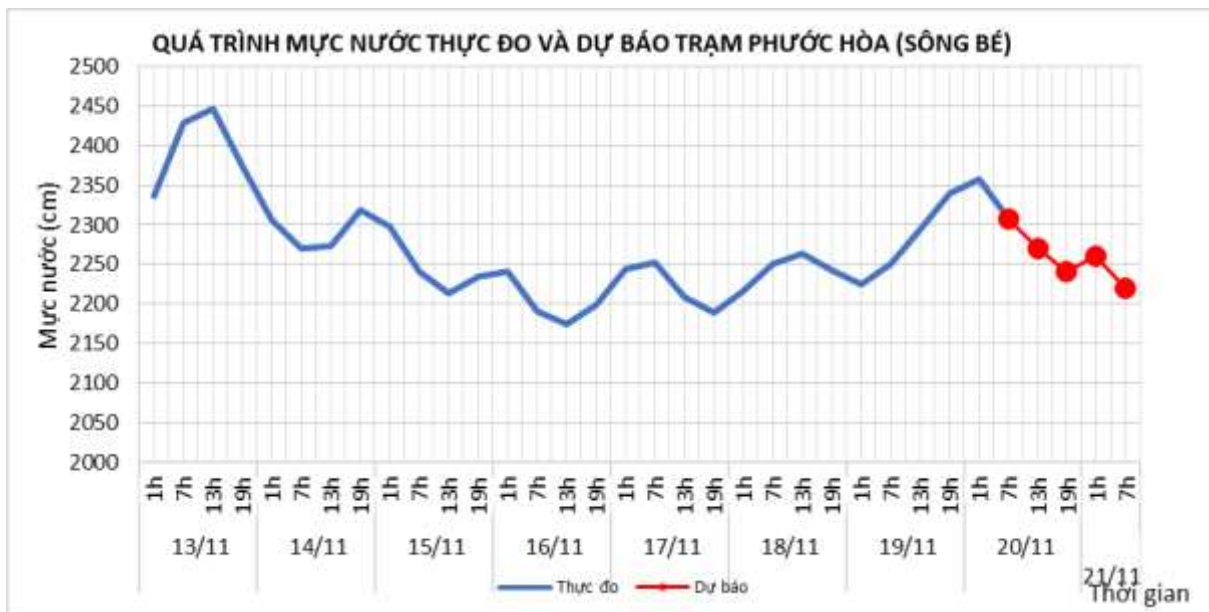
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

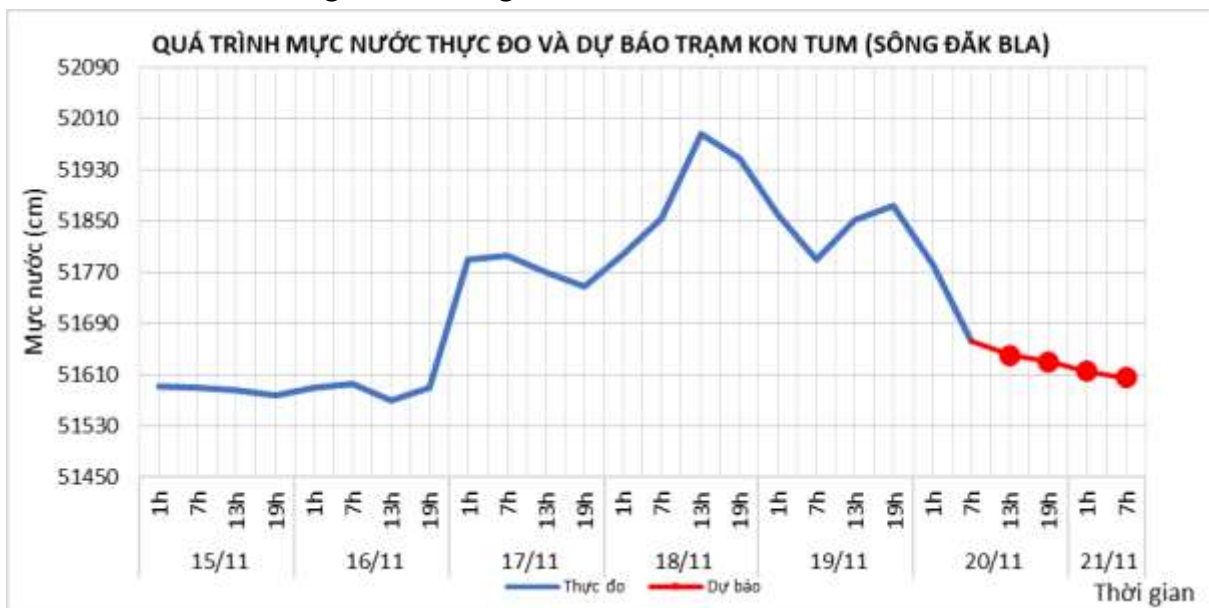
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông ĐắkBla xuống dần. Mức nước các sông khác dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông sẽ dao động.



6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

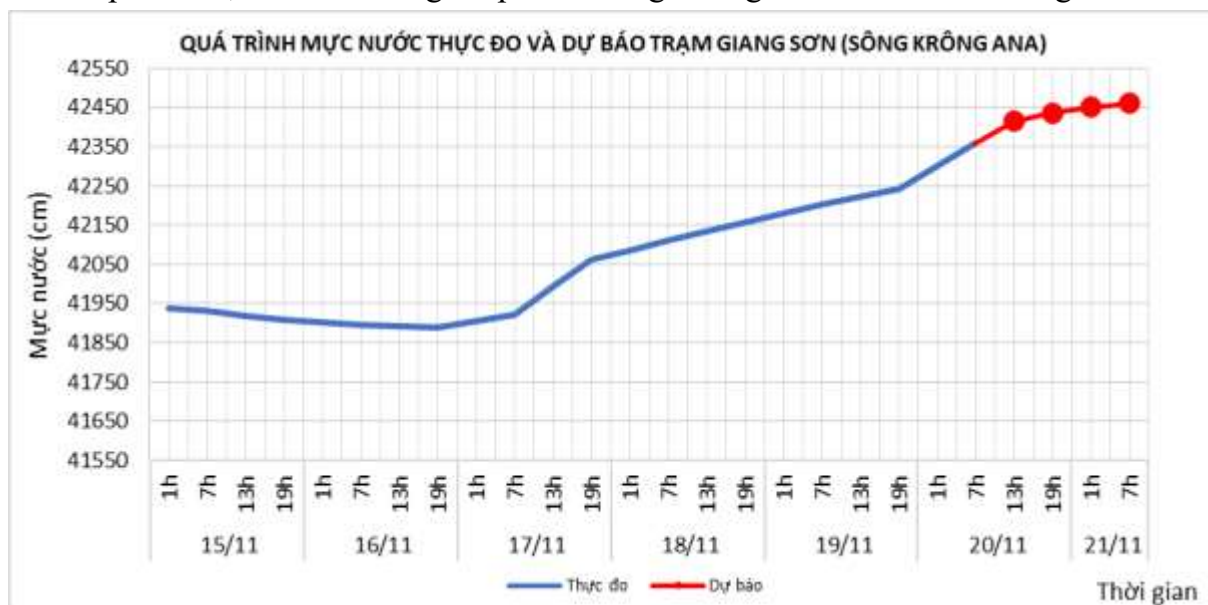
Lũ trên sông Krông Búk đạt đỉnh và đang xuống chậm, đỉnh lũ tại trạm Krông Búk là 456,51m (lúc 23 giờ ngày 19/11), trên mức BĐ3 0,51m. Mức nước lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk đang lên nhanh. Mức nước lúc 09h00 ngày 20/11, trên sông Krông Búk tại trạm Krông Búk 456,37m, trên BĐ3 0,37m, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 423,82m, dưới BĐ3 0,18m; trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 174,02m, trên BĐ3 0,02m, trên sông Krông Nô tại trạm Đức Xuyên (lúc 07 giờ) là

424,84m, trên BĐ1 0,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06-12 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana, sông Krông Nô, hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục lên, lũ trên sông Krông Búk còn dao động ở mức đỉnh.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Búk sẽ xuống dần, .lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên; lũ hạ lưu sông Srêpôk và sông Krông Nô đạt đỉnh và xuống dần.



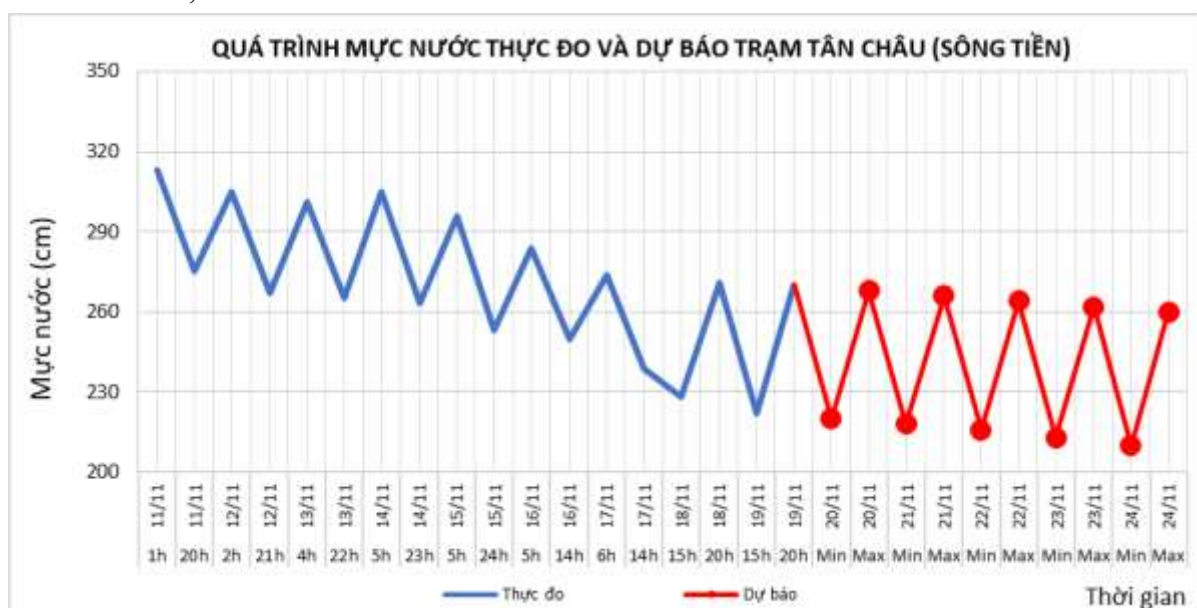
6.3. Sông Cửu Long

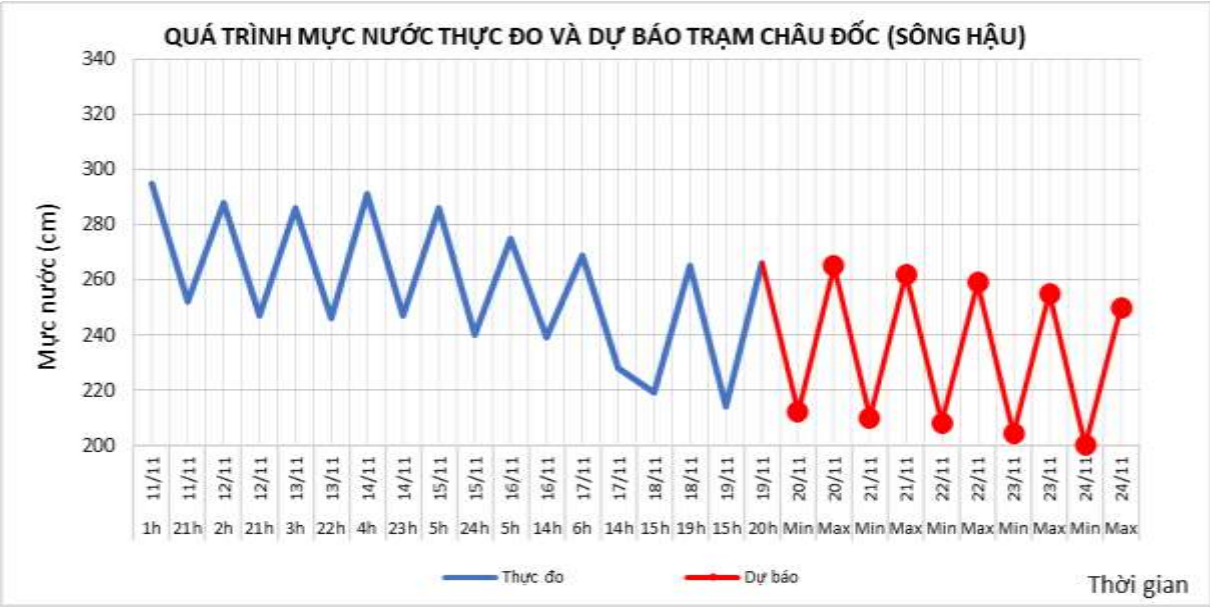
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 19/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,70m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,66m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 24/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,5m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-19/11	19h-19/11	1h-20/11	7h-20/11	13h-20/11		19h-20/11		1h-21/11		7h-21/11		13h-21/11		19h-21/11		1h-22/11		7h-22/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1107	2752	1169	62	1100	📈	2400	📈	1300	📉	350	📉								
Thao	Yên Bái	2702	2747	2742	2694	2660	📉	2635	📉	2620	📉	2600	📉								
Thao	Phú Thọ	1330	1346	1360	1361	1360	📉	1350	📉	1330	📉	1310	📉								
Lô	Tuyên Quang	1426	1437	1413	1421	1420	📉	1335	📉	1420	📈	1425	📈								
Lô	Vụ Quang	555	580	568	568	555	📉	560	📈	550	📉	540	📉								
Hồng	Hà Nội	144	119	106	195	170	📉	140	📉	130	📉	220	📈	200	📉	170	📉	160	📉	240	📈
Cả	Nam Đàn	116	86	134	174	110	📉	90	📉	120	📈	190	📈	105	📉	80	📉				
Kôn	Thanh Hòa	855	905	895	835	780	📉	730	📉	690	📉	660	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11240	11235	11228	11224	11230	📈	11235	📈	11240	📈	11235	📉								
Bé	Phước Hòa	2294	2340	2357	2308	2270	📉	2240	📉	2260	📈	2220	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51852	51874	51781	51662	51640	📉	51630	📉	51615	📉	51605	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	42220	42242	42290	42359	42415	📈	42435	📈	42450	📈	42460	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	130	↑	53	↓	150	↑	50	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	113	↑	26	↑	130	↑	25	↓
Lục Nam	Lục Nam	110	↑	19	↑	130	↑	15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	20	→	165	↑	18	↓
Mã	Giàng (**)	190	↑	-16	↓	210	↑	-35	↓
La	Linh Cảm	191	↑	63	↑	205	↑	40	↓
Gianh	Mai Hóa	145	↓	69	↑	140	↓	65	↓
Hương	Kim Long	173	↓	139	↑	150	↓	125	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	338	↓	287	↓	280	↓	185	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	579	↓	368	↓	360	↓	175	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	540	↑	410	↑	520	↓	380	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		19/11	20/11	21/11		22/11		23/11		24/11		19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11								
Sông Tiền	Tân Châu	270	↓	268	↓	266	↓	264	↓	262	↓	260	↓	222	↓	220	↓	218	↓	216	↓	213	↓	210	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	266	↑	265	↓	262	↓	259	↓	255	↓	250	↓	214	↓	212	↓	210	↓	208	↓	204	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 21/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng